| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ M**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:187/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6- 2024
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Phước C;

2. Bà Phạm Xuân Đào.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 6, xã Bình Xuân, thị xã Gò C, tỉnh T Giang, (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp M Trung, xã M An, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày*: Bà và ông Ngô Minh T tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, thị xã Gò C, tỉnh T Giang; thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không lo cuộc sống chung của vợ chồng, thường xuyên cải vã và từ năm 2022 đến nay không còn sống chung. Nay, nhận

thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Minh T.

- *Về quan hệ con chung*: có 01 con chung tên Ngô Minh Thông, sinh ngày 03/7/2019. Hiện đang sống chung với bà T sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà T trình bày không có nợ chung.

*Bị đơn* ông Ngô Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Ngô Minh T đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông T vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Ngô Minh T là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Ngô Minh T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

*[2] Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Minh T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2019 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà T trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: bà Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T.

- *Về quan hệ con chung*: có 01 con chung tên Ngô Minh Thông, sinh ngày 03/7/2019. Hiện đang sống chung với bà T sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà T, ông T không còn sống chung trong khoảng thời gian dài; thì bà T vẫn đảm bảo về điều kiện chăm sóc tốt cho cháu Thông. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Thông phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghỉ nên giao cháu Thông cho bà T được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Ngô Minh T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông T trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

*[3] Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*[4] Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Ngô Minh T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 81, ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, thị xã Gò C, tỉnh T Giang; cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Minh T, không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Minh Thông, sinh ngày 03/7/2019. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngô Minh T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông T trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào T tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0015319 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ.

Ông Ngô Minh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- UBND xã Bình Xuân, thị xã Gò C, tỉnh T Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Thanh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHỢ MỚI**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Chợ M, ngày 25 tháng 6 năm 2024*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: Tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung*" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 6, xã Bình Xuân, thị xã Gò C, tỉnh T Giang.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp M Trung, xã M An, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Phước C;

2. Bà Phạm Xuân Đào.

## NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Ngô Minh T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 81, ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, thị xã Gò C, tỉnh T Giang, cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Minh T, không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Minh Thông, sinh ngày 03/7/2019. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngô Minh T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông T trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào T tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0015319 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ.

Ông Ngô Minh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quang Thanh**